|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NON** **PHÚ THÀNH B** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 292/KH-MNPTB | *Tam Nông, ngày 21 tháng 10 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT**

**Năm học 2024-2025**

 Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư 09);

 Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, Trường mầm non Phú Thành B xây dựng kế hoạch công tác công khai như sau:

 **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

 - Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

- Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

 - Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp, nguồn tài trợ trên tinh thần tự nguyện từ cha mẹ trẻ, các nhà hảo tâm đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ  đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

- Thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

 **II. NỘI DUNG, CÁCH THỨC, THỜI GIAN CÔNG KHAI**

 **1. Nội dung công khai:** Thực hiện công khai theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân về các nội dung sau:

 **1.1. Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục** (thực hiện công khai theo Điều 4 Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT)

 - Tên trường;

 - Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

 - Loại hình cơ sở giáo dục - Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

 - Tóm tắt, quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

 - Thông tin người đại diện pháp luật gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.,

 - Tổ chức bộ máy

 + Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

 + Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

 + Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục;

 + Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

 + Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

 + Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

 - Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường;

 **1.2. Công tác thu, chi tài chính** (thực hiện công khai theo Điều 5 Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT)

 - Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục, trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu khoản thu chỉ hoạt động như sau:

 + Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà dầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

 + Các khoản chỉ phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chỉ khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên....); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chỉ mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ....); chỉ hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng....); chi khác.

 - Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

 - Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

 - Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

 - Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

  **1.3. Công khai** **Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non** (thực hiện công khai theo Điều 6 Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT)

 1.3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

 a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

 b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

 c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

 1.3.2. Thông tin về cơ sở vật chất

 a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

 b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

 c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

 d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

 1.3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

 a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

 b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

 1.3.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

 a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

 b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

 c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

 **1.4. Công khai** **Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non** (thực hiện công khai theo Điều 7 Chương II Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT)

 1.4.1 Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

 a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

 b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

 c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

 d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

 đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

 1.4.2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

 a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

 b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);

 c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

 d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

 đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

 e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

 g) Số trẻ em khuyết tật.

 1.4.3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).

 **2. Cách thức công khai**

- Công khai trên trang thông tin điện tử của trường mầm non Phú Thành B tại địa chỉ http://mnphuthanhb.pgdtamnong.edu.vn bao gồm:

 - Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Chương II của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT tỉnh đến tháng 6 hằng năm;

 - Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục 1: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

 - Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

 - Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

 + Niêm yết công khai tại trường, thông qua cuộc họp HĐSP nhà trường. + Đối với nội dung công khai các chế độ chính sách của trẻ ngoài nội dung công khai trên nhà trường triển khai đến từ PHHS thông qua họp CMT.

 **3. Thời gian công khai**

 - Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

 - Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tỉnh đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

 - Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

 - Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều 14, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

 **III. THỰC HIỆN KIỂM TRA**

 - Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn thường xuyên kiểm tra việc phân bổ Ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

 - Ban thanh tra nhân dân đưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn: Kiểm tra các khoản thu đông gặp tự nguyện của cha mẹ trẻ.

 - Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoản: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho CBQL,GV,NV chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có). Kiểm tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất hượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

 - Ban thanh tra kiểm tra dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách, nâng lương, nâng lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp cho giáo viên.

  **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường**

 - Xây dựng Kế hoạch với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 09/2024-TT-BGDĐT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học

 - Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác năm học và phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo của nhà trường, - Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

 **2. Trách nhiệm của Thành viên Ban chỉ đạo**

 - Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban. Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng VP, thanh tra nhân dân, TKHD, kế toán là các thành viên của Ban chỉ đạo.

 - Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trưởng ban, phó ban căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để thực hiện thu thập thông tin đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

 Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác công khai theo Thông tư 09/2014/TT- BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường mầm non Phú Thành B năm học 2024-2025. Các bộ phận, cá nhân được phân công nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo với Hiệu trưởng để kịp thời tháo gỡ, điều chình nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phó hiệu trưởng (theo dõi/ báo cáo); | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - Wedbside nhà trường- Lưu: VT.  | **Huỳnh Thị Huyền Trân** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |